

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-3-2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thị Thanh Loan

Ông Nguyễn Bá Tòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 21/02/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Rạch, khóm E, phường U, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Đ:
Luật sư Huỳnh M – Văn Phòng Luật sư Huỳnh M (Có mặt)

Địa chỉ: số R, đường Đ, khóm I, phường U, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà Huỳnh K, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã MQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện lập ngày 13/12/2021 nguyên đơn ông Nguyễn Đ trình bày:*

Nguyên vào tháng 9/2019 ông có làm lễ cưới theo phong tục truyền thống với bà Huỳnh K, sinh năm 1986, địa chỉ ấp M, xã MQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nhưng ông bà không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu ông bà chung sống rất hạnh phúc. Quá trình chung sống thì vợ chồng ông không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung cũng như không có ai nợ lại vợ chồng ông.

Khoảng đầu năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông và bà K đã sống ly thân với nhau từ tháng 7/2021 cho đến nay. Kể từ khi ông và bà K sống ly thân thì bà K đã về nhà cha mẹ vợ của ông sống. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ông đều có cha mẹ hai bên biết. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm xem xét giải quyết:

Về hôn nhân: Ông yêu cầu tuyên bố ông và bà Huỳnh K không phải là vợ chồng.

Về con chung: Không có, ông không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ông không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2/ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn luật sư Huỳnh M trình bày:

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn luật sư Huỳnh M đã trình bày: Ông Đ và bà K đã được tổ chức đám cưới theo quy định truyền thống Việt Nam và sống chung với nhau như vợ chồng tại địa chỉ đường R, khóm E, phường U, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Cuộc sống hôn nhân của ông Đ và bà K cũng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đến tháng 7/2021 đã phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã ly thân với nhau và bà K đã về nhà cha mẹ vợ sống. Ông Đ cảm thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Đ. Tuyên bố ông Đ và bà K không phải là vợ chồng. Về con chung thì ông Đ và bà K không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung thì ông Đ và bà K cũng không có nên ông Đ không có yêu cầu và đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Trong quá trình xét xử, bị đơn bà Huỳnh K vắng mặt, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho bà K được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án cũng không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Nguyên đơn ông Nguyễn Đ vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn bà Huỳnh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ và bà K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Đ và bà Huỳnh K sống chung với nhau vào tháng 09/2019, trên cơ sở tự nguyện, được tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Lẽ ra, trong quá trình sống chung ông bà lo chí thú làm ăn để xây dựng một gia đình đầm ấm, hạnh phúc, nhưng ngược lại trong cuộc sống chung giữa ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo nguyên đơn ông Đ cho rằng tháng 7/2021 ông và bà K phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dẫn đến việc ông bà đã sống ly thân với nhau từ tháng 07/2021 cho đến nay, bà K đã về nhà cha mẹ vợ của ông sống, nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, ông yêu cầu không công nhận vợ chồng với bà K. Còn bà K đã được Tòa án thông báo nội dung khởi kiện của ông Đ nhưng không có ý kiến phản hồi gửi đến Tòa án. Xét thấy, đời sống hôn nhân của ông Đ và bà K có phát sinh những mâu thuẫn, gạn nứt tình cảm, dẫn đến việc ông bà sống ly thân với nhau, khoảng thời gian ly thân thì hai bên không có động thái hàn gắn, kết nối lại cuộc sống hôn nhân của ông bà, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là chấp nhận yêu cầu của ông Đ và tuyên bố không công nhận quan hệ sống chung giữa ông Đ và bà K là vợ chồng.

[4] Con chung: Ông Đ trình bày giữa ông và bà Huỳnh K không có con chung, không ai có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên không ai có yêu cầu không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình; bà Huỳnh K không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

[7] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở như phân tích nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Đ và bà Huỳnh K là vợ chồng.

2/ Về con chung: Không ai có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên không ai có yêu cầu không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002545 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy, ông Đ đã thực hiện xong tiền án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Vàng